TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2020
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng;

2. Ông Nguyễn Thanh Trọng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 793/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 979/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kiều M, sinh năm 1991; có mặt

Địa chỉ: Thôn Kỳ S, xã Phước S, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trương Hồng T, sinh năm 1981; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Lộc H, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2020, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Đỗ Thị Kiều M trình bày:

Chị và anh Trương Hồng T tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 19 tháng 10 năm 2009. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T đánh đập chị nhiều lần. Cha mẹ hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị ly thân đã 02 năm nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Hồng T.

Chị và anh T có 01 con chung tên là Trương Hào N, sinh ngày 30/8/2009, hiện nay con đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Thời gian chung sống vợ chồng chị không vay mượn tài sản của ai và không có ai vay mượn tài sản của vợ chồng chị.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T, giao cháu Trương Hào N cho chị M nuôi dưỡng và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Kiều M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Trương Hồng T cư trú tại thôn Lộc H, xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Trương Hồng T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Trương Hồng T không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị M và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh T đánh đập chị, anh chị đã sống ly thân từ hai năm nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Tuy đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có ý kiến gì về việc chị M yêu cầu ly hôn. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị M được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên là Trương Hào N, sinh ngày 30/8/2009, hiện nay con đang sống với chị M. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống ly thân chị M vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu N được phát triển bình thường và cháu N có nguyện vọng được ở với chị M. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị M yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị M không có yêu cầu giải quyết về tài sản và vợ chồng anh chị không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn; anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Đỗ Thị Kiều M được ly hôn anh Trương Hồng T.

2. Giao con chung là cháu Trương Hào N, sinh ngày 30/8/2009, hiện nay con đang sống với chị Đỗ Thị Kiều M cho chị Đỗ Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Hồng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Hào N mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Trương Hào N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

- Chị Đỗ Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003458 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

- Anh Trương Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H. T;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã Phước T, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh